

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN HỒ CHÍ MINH

Hoàng Anh¹

¹ Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Nhận ngày 19 tháng 10 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 11 năm 2018.

Tóm tắt: Triết lý phát triển Hồ Chí Minh là những triết lý về sự vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, của việc xây dựng chế độ chính trị, xây dựng Nhà nước ở Việt Nam, về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và xây dựng, phát triển con người Việt Nam. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng vào xây dựng đường lối lãnh đạo cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam đi tới thành công và phát triển trong gần 90 năm qua. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, là những giá trị cốt lõi và sâu sắc nhất trong tư tưởng, sự nghiệp và cuộc đời của Người, đóng góp quan trọng vào kho tàng tri thức của nhân loại. Bài viết bước đầu nghiên cứu một số vấn đề về triết lý phát triển Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản, triết lý phát triển Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà cách mạng, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, anh hùng giải phóng dân tộc tiêu biểu của dân tộc Việt Nam và thế giới ở thế kỷ XX. Tên tuổi và những công hiến của Người đã được thế giới ghi nhận và tôn vinh. Sinh thời, Người chỉ tự nhận mình là một “nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp”, “có duyên nợ với báo chí”; mọi hoạt động lý luận của Người chỉ nhằm mục đích phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trên thực tế, Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam một di sản tư tưởng vô cùng giá trị, trong đó có những nội dung rất quan trọng về triết lý phát triển.

1. Nghiên cứu triết lý phát triển Hồ Chí Minh là quá trình nghiên cứu tổng

nhất giữa hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn cách mạng để hiểu sâu sắc hơn những triết lý hữu ngôn và triết lý đạt đến tầm thể hiện vô ngôn, triết lý hành động của Người. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh là sự kế thừa, kết tinh triết lý phát triển của dân tộc Việt Nam, triết lý phát triển phương Đông, phương Tây, nhất là triết lý phát triển của phép biện chứng duy vật trong triết học Mác-Lênin, được làm giàu bởi kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam, các dân tộc trên thế giới và của chính cuộc đời hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam của Người. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh là những vấn đề cốt lõi nhất về sự vận động, phát triển của

cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm thực hiện thành công lý tưởng dân tộc độc lập, nhân dân tự do, hạnh phúc và đã trở thành quan điểm, phương châm sống trong hoạt động cách mạng của Người.

Đối với các dân tộc phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, các vĩ nhân, anh hùng dân tộc, các nhà hiền triết thường viết ít về học thuyết, lý luận chính trị, về triết lý. Mục đích cao nhất của họ là hành động trong thực tiễn nhằm đưa lại lợi ích cho dân, cho nước. Triết lý phát triển của họ trong lịch sử không chỉ thể hiện ở các tác phẩm, ở ngôn ngữ mà được thể hiện phong phú, đa dạng ở nhiều điều kiện lịch sử - cụ thể, trong hành động, trong đời nhân xử thế, trong toàn bộ sự nghiệp, cuộc đời của họ. Bởi vậy, cần nghiên cứu triết lý nói chung và triết lý phát triển nói riêng từ di sản lý luận, đến cuộc đời và sự nghiệp, từ tác phẩm đến hoạt động thực tiễn. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, triết lý phát triển Hồ Chí Minh nói riêng, một lãnh tụ chính trị vĩ đại luôn viết về tư tưởng, triết lý, lý luận ngắn gọn, súc tích, khoa học, cách mạng với cách thể hiện giản dị, dễ hiểu nhưng phong phú, đa dạng trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam đi đến những thắng lợi lớn, thực hiện mục đích cao nhất: Độc lập cho Tổ quốc và hạnh phúc cho nhân dân. Đó chính là mục tiêu cao nhất trong triết lý phát triển Hồ Chí Minh.

2. Những nội dung cơ bản về triết lý phát triển Hồ Chí Minh gồm: Triết lý phát triển của con đường cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; triết lý xây dựng và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; triết lý phát triển nền kinh tế của chế độ xã hội mới, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng, nền giáo dục dân chủ với nội dung giáo dục toàn diện, nguyên lý và phương pháp giáo dục tích cực; triết lý phát triển con người mới xã hội chủ nghĩa - chủ thể của sự phát triển xã hội, đáp ứng nhu cầu chính đáng của con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội. Với những nội dung cơ bản trên, triết lý phát triển Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận để xây dựng triết lý phát triển Việt Nam thời hiện đại.

Một là, triết lý phát triển Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam được thể hiện trong việc xác định con đường phát triển của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là cuộc cách mạng không ngừng gồm hai giai đoạn: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giành độc lập dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản" [2, tr.1]. Hồ Chí Minh khẳng định triết lý phát triển cách mạng Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa chính là con đường đi tới một xã hội độc lập, tự do, hạnh phúc, công bằng và

bình đẳng. Ở đó nhân dân được là chủ và làm chủ, được phát huy và phát triển mọi tiềm năng để xây dựng cuộc sống. Con người được phát triển toàn diện, hài hòa. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ: “Sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” [1, tr.21]; theo đó, loài người tất yếu sẽ vận động đi lên một xã hội tốt đẹp hơn - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Đây là xã hội văn minh trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, một xã hội phù hợp với bản chất và khát vọng của con người. Hồ Chí Minh khẳng định: “Con đường tiến tới xã hội chủ nghĩa của các dân tộc là con đường chung của thời đại, của lịch sử, không ai ngăn cản nổi” [5, tr.19].

Hai là, về triết lý xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Đảng Cộng sản là người lãnh đạo, Nhà nước đóng vai trò quản lý xã hội về mọi mặt. Để đi đến đích của triết lý phát triển con đường cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định cần xây dựng một Đảng cách mạng chân chính, “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, luôn tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của cả dân tộc và thời đại. Triết lý phát triển này xuyên suốt quá trình Người tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc, vận động thành lập Đảng và xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ba là, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề lựa chọn và xây dựng một nhà nước phù hợp với cách mạng Việt Nam, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân. Từ việc khảo sát thực tế những mô hình nhà nước trong

lịch sử và nghiên cứu lý luận Mác - Lênin về mô hình nhà nước chuyên chính vô sản, Hồ Chí Minh đã lựa chọn mô hình nhà nước kiểu mới ở Việt Nam: Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Xây dựng Nhà nước Việt Nam của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền hành đều thuộc về nhân dân là định hướng trong hoạt động của Hồ Chí Minh. Để thực hành quyền làm chủ của nhân dân, những người đại diện cho nhân dân phải không ngừng tu dưỡng, hết mình vì nhân dân. Người căn dặn: “Để xứng đáng với vinh dự to lớn là người đầy tớ tuyệt đối trung thành của nhân dân, các đại biểu Quốc hội và cán bộ chính quyền cần phải thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư và gương mẫu về mọi mặt. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” [3, tr.698]. Hiến pháp năm 1946 đã thừa nhận: Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân; những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra toàn dân phúc quyết. Một nhà nước như vậy mới tập hợp được sức mạnh thống nhất từ nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bởi, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [4, tr.453]; Nhà nước mà chúng ta xây dựng là nhà nước của dân, do dân và vì dân, lấy việc chăm lo đời sống mọi mặt cho nhân dân làm tôn chỉ, mục đích tồn tại và hoạt động. Nhà nước có hai chức năng: Dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ thù của nhân dân.

Hai chức năng đó không tách rời nhau, mà luôn đi đôi với nhau. Hồ Chí Minh, *một mặt*, nhấn mạnh phải phát huy quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của nhân dân; *mặt khác*, yêu cầu phải chuyên chính với thiểu số phản động chống lại lợi ích của nhân dân, chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, triết lý phát triển trong xây dựng nền kinh tế Việt Nam mới. Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định kinh tế quyết định chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức chú trọng xây dựng nền kinh tế của nước nhà, coi đó là động lực vật chất của sự phát triển xã hội. Mục tiêu phát triển kinh tế là xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Theo Hồ Chí Minh, nền kinh tế ở nước ta cần phát triển toàn diện các ngành mà những ngành chủ yếu là công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, trong đó “công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế nước nhà” [6, tr.375]. Kết hợp các loại lợi ích kinh tế là vấn đề được Hồ Chí Minh rất quan tâm. Người đặc biệt nhấn mạnh chế độ khoán là một trong những hình thức của sự kết hợp lợi ích kinh tế của các chủ thể trên các quy mô khác nhau: Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ; làm khoán là ích chung và lợi riêng...; làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất lượng [Xem: 4, tr.537-538]. Nói cách khác, mức độ thu nhập và tích lũy của cái của công nhân phụ thuộc vào khả năng

và chất lượng lao động. Trong nhận thức của Hồ Chí Minh, động cơ và nguyên tắc làm giàu của dân chúng không dẫn đến triệt tiêu lẫn nhau và để đảm bảo công bằng cần phải thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

Năm là, về triết lý phát triển nền văn hóa mới Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, văn hóa là một mục tiêu cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Văn hóa không ở bên ngoài, mà ở trong kinh tế và chính trị. Văn hóa soi đường cho quốc dân đi. Phải đem văn hóa mà chữa thói phù hoa, xa xỉ, quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng. Cũng phải dùng thực hành văn hóa mà xây dựng đời sống mới, phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Trong kháng chiến cũng như trong kiến quốc, đất nước luôn cần đến nhân tài và Đảng, Nhà nước phải có chính sách để phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài, biết quý trọng và tin cậy hiền tài. Không có con người xã hội chủ nghĩa thì không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội được. Do đó, kiến thiết đất nước, xây dựng nền văn hóa mới phải gắn liền với chiến lược con người. Đảng phải coi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công việc gốc của Đảng. Về bản chất của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Người khẳng định “phải xã hội chủ nghĩa về nội dung” và để có được một nền văn hóa như thế, chúng ta phải phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc, tôn trọng các giá trị cổ truyền. Bởi lẽ, “từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông. Biết bao nhiêu giọt nước nhỏ hợp lại mới thành biển cả. Một pho tượng hay một lâu đài cũng phải có cái

nền rất vững chắc mới đứng vững được. Nhưng người ta dễ nhìn thấy pho tượng và lâu đài mà không chú ý đến cái nền. Như thế là chỉ thấy cái ngọn mà quên mất cái gốc!” [7, tr.663]. Bên cạnh đó, còn phải học tập văn hóa tiên tiến của thế giới. Chỉ có mở rộng tầm nhìn ra thế giới, thấy cái gì tốt của phương Đông hay phương Tây ta phải học lấy, thì mới làm giàu được trí tuệ cho mình. Phương châm xây dựng nền văn hóa mới là: Dân tộc, khoa học, đại chúng. Hồ Chí Minh nhắc nhở phải làm cho phong trào văn hóa có bề rộng, đồng thời phải có chiều sâu. Trong khi đáp ứng mặt giải trí thì không được xem nhẹ yêu cầu nâng cao tri thức của quần chúng, đồng thời Người luôn nhắc nhở phải làm cho văn hóa gắn liền với lao động sản xuất. Phát triển giáo dục là để nâng cao dân trí, xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật. Văn hóa thể hiện trong mọi sinh hoạt tinh thần của xã hội, đó là xóa nạn mù chữ, thực hiện nếp sống mới, thực hành vệ sinh phòng bệnh, giải trí lành mạnh, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục phong tục tập quán lạc hậu...

Sáu là, mục tiêu phát triển của nền giáo dục mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân, đào tạo những người công dân có ích cho nước Việt Nam, những cán bộ tốt cho dân tộc. Đào tạo những công dân tốt, những cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà cũng tức là đào tạo những thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa. Những con người lao động làm chủ tập thể, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu đồng bào, nhân dân và có tinh thần quốc tế vô sản. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm

đến vấn đề giáo dục, coi đó là nhiệm vụ cơ bản, không thể tách rời của cách mạng Việt Nam. Bởi, giáo dục có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển con người và xã hội. Các bậc vĩ nhân trong hoạt động và lãnh đạo cách mạng của mình đã xác định vai trò, vị trí của giáo dục là nhân tố thiết yếu mở đường cho sự nhận thức và cải tạo thế giới, đồng thời cũng là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự hưng thịnh của đất nước, dân tộc.

Bảy là, triết lý phát triển Hồ Chí Minh thể hiện đặc sắc trong triết lý phát triển con người Việt Nam. Xây dựng con người Việt Nam hiện đại, vừa “hồng” vừa “chuyên”, đầy đủ đức và tài. Xuất phát từ quan điểm “con người là vốn quý nhất”, là yếu tố quyết định đối với sự thành bại của cách mạng, là mục tiêu và động lực của cách mạng, Hồ Chí Minh hết sức coi trọng vấn đề xây dựng con người, xem đó là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của sự nghiệp cách mạng. Là một lãnh tụ luôn quan tâm đến thế hệ trẻ, Người nhắc nhở: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [7, tr.612]. Luôn coi trọng vai trò động lực phát triển xã hội của con người, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” [6, tr.66]. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh luôn hướng tới giá trị cao nhất là giải phóng và phát triển con người toàn diện. Đó là triết lý nhân sinh, vì con người, cho con người, vì dân tộc và nhân loại mà Hồ Chí Minh đã kiến tạo và nêu gương.

3. Qua hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, đời sống nhân dân được cải thiện, kinh tế - xã hội có bước phát triển lớn. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Đó là các nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; tự diễn biến, tự chuyển hóa; tệ tham nhũng, lãng phí đang trở thành quốc nạn; nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế. Nền văn hóa có những biểu hiện xuống cấp, xa rời các giá trị văn hóa truyền thống. Nền giáo dục hiện nay vẫn trong quá trình đổi mới căn bản và toàn diện. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống ngày càng đáng báo động. Môi trường sinh thái - xã hội đang bị hủy hoại nghiêm trọng. Trong khi đó, bối cảnh khu vực và quốc tế có nhiều biến động lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Xu thế toàn cầu hóa đã trở thành quy luật tất yếu đối với tất cả các quốc gia, dân tộc. Vì vậy, để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hướng tới phát triển bền vững, Việt Nam cần xây dựng triết lý phát triển phù hợp. Triết lý đó phải phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể và khả năng phát triển của đất nước, cũng như phù hợp với xu thế vận động phát triển chung của thế giới để tiến tới phát triển bền vững, đảm bảo sự cân bằng, ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường.

Nhận thức rõ những cơ hội và thách thức trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, trên cơ sở vận dụng triết lý phát triển Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm đổi mới, phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; xây dựng và phát triển con

người Việt Nam. Kiên định con đường phát triển cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc đã lựa chọn: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn Đảng là đòi hỏi tất yếu khách quan để giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong xu thế hội nhập, thiết thực góp phần triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 - 10 - 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”. Đặc biệt, trong tình hình mới, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định cần tăng cường xây dựng Đảng về mặt đạo đức, đánh giá công tác xây dựng Đảng là yêu cầu, nhiệm vụ then chốt; trong đó, tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo là những vấn đề cơ bản...

Vận dụng triết lý phát triển Hồ Chí Minh vào xây dựng và phát triển con người Việt Nam toàn diện, vững về tri thức, mạnh về thể chất, đủ năng lực cạnh tranh để đưa đất nước tiến tới thành công trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước* đã

nhấn mạnh: Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật; mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc. Đổi mới đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng nguồn nhân lực giỏi về chuyên môn và có phẩm chất đạo đức trong sáng đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Mô hình nhân cách của con người Việt Nam hiện đại hướng đến xây dựng và phát triển, hoàn thiện phải được khẳng định rõ trong mối quan hệ biện chứng giữa đức và tài, giữa năng lực và phẩm chất theo đúng triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh. Về phẩm chất đức, đó là những con người Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc, cống hiến hết mình vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có đạo đức cá nhân trong sáng... Đây là yếu tố nền tảng trong nhân cách con người. Phẩm chất tài trong mô hình nhân cách Việt hiện nay được thể hiện là những con người có năng lực, trình độ chuyên môn cao, có tri thức sâu về chuyên ngành và rộng về tri thức nền, phải có trí tuệ, có kỹ năng nghề nghiệp, có trình độ khoa học kỹ thuật, công nghệ, đặc biệt con người phải biết sáng tạo, có văn hóa và tính nhân văn cao. Đây là yếu tố quan trọng trong cấu trúc nhân cách

Việt mà Đảng và Nhà nước ta đang hướng đến xây dựng. Phẩm chất tài được thể hiện rõ trên 3 bình diện trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của mỗi cá nhân mang nhân cách. Đó là khả năng tiếp nhận tri thức từ thế giới khách quan; khả năng thâm thấu và biến những tri thức đã tiếp nhận từ thế giới khách quan thành tri thức của chủ thể, hình thành phẩm chất của chủ thể tiếp nhận và chuyển hóa những tri thức đã tiếp nhận, thành tri thức, phẩm chất của mình và vận dụng những tri thức, phẩm chất ấy vào hoạt động thực tiễn, thực hiện mục đích đề ra.

Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng của sự phát triển xã hội. Với Việt Nam hiện nay, con người là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, tiến tới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đó chính là vấn đề cốt lõi trong triết lý phát triển Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.